

Số: /TC-STP

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Hải Dương ban hành trong tháng 10 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 977) về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” và Kế hoạch số 3434/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án 977 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Hải Dương ban hành trong tháng 10 năm 2023 như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 10 năm 2023, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về bãi bỏ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

5. Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

a) Hiệu lực thi hành:

Từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Hiện nay, qua theo dõi cơ bản các cơ sở y tế, bệnh viện, khối y tế dự phòng đều thực hiện việc quản lý, thu gom và xử lý các loại chất thải y tế (bao gồm cả chất thải y tế thông thường và chất thải y tế nguy hại) theo đúng quy định; hầu hết các cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế) trên địa bàn tỉnh đều ký hợp đồng chuyển giao, xử lý chất thải rắn với các cơ sở có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý. Tuy nhiên, việc thu gom, phân loại chất thải rắn y tế theo đúng quy định của một số trạm y tế, phòng khám tư nhân quy mô nhỏ và cơ sở giáo dục còn hạn chế, cũng như việc ký hợp đồng chuyển giao chất thải y tế với đơn vị có chức năng gặp khó khăn do khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh tại các đơn vị này ít, việc vận chuyển chất thải y tế trực tiếp đến cơ sở xử lý phức tạp do không có xe chuyên dụng. Vì vậy, để việc thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, đồng thời đảm bảo việc thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành thì việc xây dựng Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và cần thiết.

Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược; cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, đơn vị có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý chất thải rắn y tế. Đồng thời, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược; cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, đơn vị có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn y tế trong việc thu gom, phân loại chất thải rắn y tế đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu:

- Chương I: Quy định chung, gồm 02 Điều, quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế (Điều 2).

- Chương II: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế, gồm 03 Điều, quy định về phân loại, thu gom, quản lý và lưu giữ chất thải rắn y tế (Điều 3); phương thức vận chuyển chất thải rắn y tế (Điều 4); xử lý chất thải rắn y tế (Điều 5).

- Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 02 Điều, quy định trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố; trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn y tế; trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế (Điều 6); chế độ báo cáo (Điều 7).

2. Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

a) Hiệu lực thi hành:

Từ ngày 15 tháng 10 năm 2023.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc phê duyệt phương án tổ chức chi trả các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Từ tháng 7 năm 2016, việc chi trả các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh do Hệ thống bưu điện thực hiện, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt.

Thực hiện Công văn số 428/UBND-VP ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH, việc uỷ quyền thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia, trong đó có nội dung: “Trong thời gian chưa ban hành Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội và mức chi phí chi trả mới, cho phép tiếp tục vận dụng Quyết định 1535/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổ chức chi trả các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn

” Ngày 05/12/2022, Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND quy định mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Như vậy, phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đang thực hiện hiện nay là qua tổ chức dịch vụ chi trả (Bưu điện tỉnh) và chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, với mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh 3 Hải Dương bằng 0,5% tổng số tiền chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, Công văn số 5234/LĐTBXH-TTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 02/3/2023 triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Nhằm cụ thể hóa các quy định tại Khoản 3, Điều 36 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung được xây dựng phải phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

- Quyết định có 05 Điều.
- Nội dung chủ yếu của văn bản
- + Quyết định này quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- + Đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
- + Các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Điều 3, Mục 1, Chương II quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm

theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. +Các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ/HĐND ngày 29/04/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ trợ giúp 4 xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Hình thức chi trả: Việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua hợp đồng giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội với tổ chức dịch vụ chi trả.

- Phương thức chi trả: Căn cứ vào nhu cầu, điều kiện cụ thể của từng đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này, đơn vị cung ứng dịch vụ chi trả áp dụng các phương thức chi trả theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử của đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

+ Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng trợ cấp không có khả năng nhận trợ cấp thông qua phương thức chi trả tại điểm a, khoản 2, Điều 2.

- Nội dung mới so với văn bản trước đó: Đây là Quyết định ban hành mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về bãi bỏ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh Hải Dương.

a) Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2023.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Ngày 06 tháng 8 năm 2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm đó, việc ban hành Quyết định nêu trên đã góp phần quan trọng để xác định điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần hồ sơ và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xét, cho phép doanh nghiệp sử dụng thẻ ABTC. Tuy nhiên,

đến nay các căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND không còn hiệu lực và được thay thế bằng các quy định khác, cụ thể:

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC, Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ được thay thế bằng Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

- Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ không còn hiệu lực.

Các nội dung quy định tại Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh không còn phù hợp với Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Điều 2 quy định về điều kiện doanh nhân được xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

- Điều 3 quy định về hồ sơ đề nghị xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

- Điều 4 quy định về thời hạn, quy trình giải quyết đề nghị xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

- Khoản 1, 2 Điều 5 quy định về trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc cho phép doanh nghiệp sử dụng thẻ ABTC.

- Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg, Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ không quy định thống nhất về thủ tục, hồ sơ, trình tự cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC nên thủ tục, hồ sơ, trình tự cấp phép tại mỗi địa phương là khác nhau. Tuy nhiên, Điều 12 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định thống nhất thủ tục, hồ sơ, trình tự việc cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC thực hiện tại UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Khoản 1 Điều 26 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Kiểm tra, xét duyệt chặt chẽ doanh nhân đủ điều kiện được sử dụng thẻ ABTC”. Căn cứ Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện nhiệm vụ nêu trên và thay thế, sửa đổi Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh là chưa đủ điều kiện đáp ứng các quy định hiện hành.

Với những lý do nêu trên, các căn cứ, nội dung tại Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh không đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành. Việc bãi bỏ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh là cần thiết.

c) Nội dung chủ yếu:

Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh gồm 02 điều.

Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 8 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh quy định về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Hải Dương.

Điều 2: Quy định hiệu lực thi hành của văn bản.

4. Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

a) Hiệu lực thi hành:

Quyết định có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Để thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương được kịp thời, đảm bảo đúng quy định tại các văn bản mới được Nhà nước ban hành và phù hợp với thực tế của địa phương. Do vậy, việc ban hành “Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương” của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Việc ban hành “Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương” của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhằm cụ thể hóa đầy đủ các quy định về nguyên tắc, quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn về trình tự, nội dung quản lý mộ, nghĩa

trang liệt sĩ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thống nhất chung, theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Quy chế quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong công tác quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

- Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương gồm 3 chương, 12 điều.

- Nội dung chủ yếu của văn bản

+ Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi tham gia vào hoạt động quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Quy định chính: Quy chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quy định nội dung quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quy định tổ chức thực hiện Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Nội dung mới so với văn bản trước đó: Đây là Quy chế đầu tiên của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

5. Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Hiệu lực thi hành:

Quyết định có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2023.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung một số điều (sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 6 Điều 4; Điều 5; Điều 6; khoản 1, 2, 5, 8, 9, 11, 12 Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13) tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Căn cứ vào các điều, khoản và Thông tư đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế nêu trên, do vậy việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cần thiết.

c) Nội dung chủ yếu:

- Quyết định gồm có 05 điều.
- Nội dung chủ yếu của Quyết định.
- Điều 1. Vị trí, chức năng
- Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn **Bổ** nội dung quy định nhiệm vụ quyền hạn: “Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”
- Điều 3. Cơ cấu tổ chức
 - + Thành lập 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Phòng Thủy sản.
 - + Giảm 02 Chi cục do giải thể gồm: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Chi cục Thủy sản.
 - + Giảm 02 đơn vị sự nghiệp gồm: Ban QLDA Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập với Ban QLDA giao thông và một phần BQLDA công trình thủy lợi nội đồng thành Ban QLDA đầu tư xây dựng trực thuộc UBND tỉnh Hải Dương.
- Trung tâm Khảo nghiệm giống cây trồng sáp nhập với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học thuộc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương.
- Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong tháng 10 năm 2023, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh(để đăng tải);
- Báo Hải Dương (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Ngoãn